

Số: ~~10427~~ **BKHĐT-QLQH**

Hà Nội, ngày **M** tháng 12 năm 2023

V/v: Tổng hợp ý kiến rà soát đối với hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế

Thực hiện quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về bảo vệ môi trường, Quyết định số 358/QĐ-BKHĐT ngày 21/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Kiện toàn Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Hội đồng thẩm định), Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định ban hành kèm theo Quyết định số 359/QĐ-HĐTĐ ngày 21/3/2023 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế tại Văn bản số 4792/SKHĐT-THQH ngày 15/11/2023; ngày 09/10/2023, tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thẩm định đã tổ chức phiên họp thẩm định Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế).

Kết thúc phiên họp thẩm định, Hội đồng thẩm định đã ban hành Báo cáo thẩm định số 8654/BC-HĐTĐ ngày 18/10/2023 về việc thẩm định Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trên cơ sở Văn bản số 4792/SKHĐT-THQH ngày 15/11/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế kèm theo Báo cáo số 4782/BC-SKHĐT ngày 14/11/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế tiếp thu, giải trình Báo cáo thẩm định Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và hồ sơ quy hoạch đã được hoàn thiện¹; Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định đã gửi Văn bản số 9730/BKHĐT-QLQH ngày 21/11/2023 đến các thành viên Hội đồng thẩm định và các ủy viên phản biện để rà soát hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế (hạn có văn bản rà soát: ngày 06/12/2023).

Thực hiện quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch; trên cơ sở ý kiến rà soát hồ sơ của các thành viên Hội đồng thẩm định, ủy viên phản biện, Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tổng hợp ý kiến rà soát đối với hồ sơ quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

¹ Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định nhận được hồ sơ đề nghị rà soát đầy đủ vào ngày 20/11/2023

I. TÍNH PHÁP LÝ CỦA HỒ SƠ QUY HOẠCH

Hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế gửi sau khi tiếp thu, giải trình và hoàn thiện kèm theo Văn bản số 4792/SKHĐT-THQH ngày 15/11/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế, bao gồm:

1. Báo cáo Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt);
2. Dự thảo Tờ trình phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
3. Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;;
4. Văn bản số 12403/UBND-QH ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế thống nhất nội dung hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau rà soát;
5. Báo cáo số 4782/BC-SKHĐT ngày 14/11/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
6. Báo cáo kết quả đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
7. Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch;
8. Bản sao Báo cáo thẩm định Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế số 8654/BC-HĐTĐ ngày 18/10/2023 của Hội đồng thẩm định.

II. Ý KIẾN RÀ SOÁT CỦA CÁC THÀNH VIÊN, ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

Tính đến ngày 08/12/2023, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định đã nhận được ý kiến rà soát của 03/19 Bộ, cơ quan ngang Bộ có đại diện là thành viên Hội đồng thẩm định, còn lại 16 bộ là thành viên Hội đồng chưa có ý kiến rà soát² và 09/10 ủy viên phản biện³. Các thành viên Hội đồng thẩm định và các ủy viên phản biện nhất trí hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cơ bản đã được tiếp thu, giải trình và hoàn thiện theo Báo cáo thẩm định số 8654/BC-HĐTĐ ngày 18/10/2023 của Hội đồng thẩm định và quy định của pháp luật về quy hoạch; đồng thời, đề nghị cơ quan lập quy hoạch tỉnh tiếp tục rà soát, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế theo các ý kiến nêu tại văn bản rà soát của thành viên Hội đồng thẩm định và các ủy viên phản biện. Cụ thể như sau:

² Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Giao thông vận tải; Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động - Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Ngoại giao; Tư pháp; Quốc phòng; Công an; Khoa học và Công nghệ; Y tế; Tài chính; Nội vụ và Ủy ban Dân tộc chưa có văn bản rà soát

³ GS. TS. KTS Hoàng Đạo Kính không tham dự phiên họp của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế

1. Các nội dung đã được tiếp thu, giải trình đáp ứng yêu cầu

Có 05 ý kiến rà soát nhất trí⁴ hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được cơ quan lập quy hoạch tỉnh rà soát, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch; đủ điều kiện để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Các nội dung cần tiếp tục tiếp thu, giải trình và hoàn thiện tiếp trước khi trình phê duyệt

2.1. Đối với Báo cáo Quy hoạch

a) Về căn cứ lập quy hoạch và cấu trúc của báo cáo quy hoạch

- Về căn cứ lập quy hoạch: đề nghị bổ sung một số văn bản mới được ban hành và làm căn cứ để xây dựng quy hoạch như: Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch; Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư⁵.

- Về cấu trúc của báo cáo quy hoạch: đề nghị điều chỉnh kết cấu báo cáo quy hoạch và tên các mục, tiểu mục theo đúng thứ tự và nội dung quy định tại Điều 27 của Luật Quy hoạch và Điều 28 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ⁶.

b) Về phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh

- Về phương hướng phát triển nông nghiệp: đề nghị loại bỏ các nội dung cụ thể về diện tích đối với một số loại cây trồng (sen, thanh trà...) để phù hợp với quy định tại Điều 13 Luật Quy hoạch là không quy định số lượng sản phẩm cụ thể trong quy hoạch⁷.

- Về phương hướng phát triển kinh tế biển: đề nghị xem xét lại nội dung tại đoạn thứ nhất và đoạn thứ hai tại trang 507 của báo cáo quy hoạch để làm rõ đây là các chỉ tiêu đóng góp của ngành kinh tế biển hay là các chỉ tiêu quy hoạch; trường hợp xác định là chỉ tiêu đóng góp của ngành kinh tế biển thì xem xét loại bỏ các chỉ tiêu không liên quan như: tỷ lệ đô thị hoá, tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ lao động qua đào tạo, tỷ lệ trường chuẩn quốc gia⁸.

- Về phương án phát triển thông tin và truyền thông⁹:

+ Đề nghị rà soát, loại bỏ những chỉ tiêu đã đạt được ở hiện trạng như tỷ lệ xã có điểm phục vụ bưu chính, tỷ lệ điểm phục vụ bưu chính có kết nối Internet... để phù hợp với mục tiêu phát triển theo giai đoạn.

⁴ Các uỷ viên phản biện: PGS. TS Bùi Tất Thắng; PGS. TS Nguyễn Thế Chinh; TSKH. KTS Ngô Viết Nam Sơn; KTS Trần Ngọc Chính; TS. Nguyễn Thị Lan

⁵ Bộ Kế hoạch và Đầu tư và GS. TS Võ Chí Mỹ

⁶ Bộ Kế hoạch và Đầu tư

⁷ Bộ Kế hoạch và Đầu tư

⁸ Bộ Kế hoạch và Đầu tư

⁹ Bộ Thông tin và Truyền thông

+ Chính sửa cụm từ “*an toàn, an ninh mạng*” thành “*an toàn thông tin mạng*”; thể hiện nội dung về công nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ số thành các mục độc lập với nội dung về công nghệ thông tin.

c) Về phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội¹⁰

- Về các khu vực hạn chế phát triển: đề nghị rà soát, xác định chính xác các khu vực hạn chế phát triển theo quy định của pháp luật có liên quan (Luật Bảo vệ môi trường; Luật Đa dạng sinh học, Luật Di sản văn hoá...) và Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia.

- Đề nghị xác định rõ “*Vùng bờ biển hoặc đất ven biển và vùng biển, hải đảo thuộc tỉnh*” (trang 562 của báo cáo quy hoạch) là thuộc khu vực khuyến khích phát triển hay thuộc vùng hạn chế phát triển để phù hợp với tiêu đề của mục “3.2. Khu vực hạn chế phát triển và khu vực khuyến khích phát triển”.

d) Về phương án phát triển các khu chức năng

- Về phương án phát triển khu công nghiệp¹¹:

+ Đề nghị rà soát, hoàn thiện phương án phát triển khu công nghiệp theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ, trong đó lưu ý thuyết minh cụ thể về việc đáp ứng các điều kiện lập Danh mục các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Rà soát khả năng thu hút đầu tư, dự kiến về khả năng thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2030 và các điều kiện chấp thuận chủ trương đầu tư dự án hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về khu công nghiệp để xây dựng phương án phát triển khu công nghiệp hợp lý, tránh lãng phí tài nguyên đất. Đối với việc triển khai mở rộng các khu công nghiệp hiện hữu và phát triển các khu công nghiệp mới giai đoạn đến năm 2030, cần rà soát đảm tính khả thi theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần hồng Hà tại Thông báo số 430/TB-VPCP ngày 23/10/2023 của Văn phòng Chính phủ.

- Về phương án phát triển cụm công nghiệp: rà soát, hoàn thiện nội dung phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017¹².

- Về phương án phát triển khu du lịch: đề nghị thống nhất tên gọi khu du lịch Lăng Cô - Cảnh Dương trong toàn bộ báo cáo quy hoạch; rà soát, thống nhất định hướng phát triển các khu du lịch quốc gia trên địa bàn tỉnh để phù hợp và thống nhất với các định hướng phát triển du lịch chung của cả nước¹³.

¹⁰ Bộ Kế hoạch và Đầu tư

¹¹ Bộ Kế hoạch và Đầu tư

¹² Bộ Kế hoạch và Đầu tư

¹³ Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

đ) Về phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội

- Về phương án phát triển mạng lưới giao thông¹⁴:

+ Đề nghị bổ sung nội dung về quan điểm phát triển mạng lưới giao thông, làm rõ các mục tiêu phát triển, đặc biệt là các mục tiêu cụ thể như tỷ lệ quỹ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị, tỷ lệ đảm nhận của các phương thức vận tải, các hạng mục công trình giao thông trọng điểm làm động lực phát triển trong thời kỳ quy hoạch...; bổ sung quan điểm phát triển mạng lưới giao thông gắn với giao thông xanh/giao thông công cộng sử dụng nhiên liệu sạch để đảm bảo nhu cầu phát triển bền vững và gắn với định hướng “bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế nhưng vẫn tạo động lực thúc đẩy phát triển du lịch”, trong đó cần tập trung nghiên cứu phương án phát triển các tuyến BRT cho khu vực mở rộng của TP. Huế, phương án phát triển các tuyến tramway phục vụ du lịch liên tỉnh (kết nối Quảng Nam - Đà Nẵng - Huế), nội tỉnh (kết nối các khu di sản, di tích của tỉnh Thừa Thiên Huế) và nội đô kết nối 02 bờ sông Hương.

+ Bổ sung, làm rõ nội dung định hướng phát triển đô thị gắn với hệ thống giao thông công cộng; trong đó cần định hướng một số đầu mối giao thông vận tải, phạm vi nghiên cứu/thực hiện cùng với lộ trình phát triển và phương án giao thông kết nối đến các đầu mối giao thông, cụ thể đối với khu vực mở rộng của thành phố Huế và các huyện, thị lân cận.

+ Nghiên cứu phương án quy hoạch hoặc tầm nhìn đến năm 2050 về tuyến đường sắt đô thị kết nối các đầu mối như khu du lịch, khu di tích, trung tâm thương mại... cho khu vực nội đô, phục vụ nhu cầu người dân và hành khách du lịch, nhằm tạo động lực phát triển để Thừa Thiên Huế đạt được mục tiêu thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2025 với điểm nhấn là thành phố di sản - văn hóa mang tầm quốc tế.

- Về phương án phát triển mạng lưới thông tin và truyền thông¹⁵:

+ Về phương án phát triển hạ tầng viễn thông - hạ tầng số: đề nghị điều chỉnh và bổ sung phương án phát triển hạ tầng số phù hợp với hiện trạng phát triển của tỉnh, cụ thể như sau:

(i) Phát triển hạ tầng băng rộng phục vụ cho các ứng dụng số ở các lĩnh vực giao thông, giáo dục, y tế... của tỉnh.

(ii) Phát triển mạng thông tin di động để phục vụ cho các lĩnh vực như giao thông, tài nguyên môi trường...

(iii) Định hướng phát triển hạ tầng điện toán đám mây để phù hợp với các nội dung của đô thị thông minh.

¹⁴ TS Phạm Hoài Chung

¹⁵ Bộ Thông tin và Truyền thông

+ Về phương án phát triển hạ tầng viễn thông thụ động: đề nghị thể hiện rõ nội dung “hạ tầng viễn thông thụ động phải được lồng ghép vào quy hoạch tỉnh”.

- Về công nghệ thông tin, công nghệ số, đề nghị bổ sung các nội dung: (i) Phương án phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh; (ii) Phương án phát triển các nền tảng số để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số, phù hợp với nhu cầu kinh tế xã hội và nhu cầu sử dụng của các ngành, lĩnh vực; (iii) Phương án tích hợp, chia sẻ dữ liệu quy mô cấp tỉnh và kết nối với các hệ thống dữ liệu quốc gia.

- Về an toàn, an ninh mạng: đề nghị nghiên cứu xây dựng bổ sung những phương án sau: (i) Chú trọng đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia tại tất cả các mảng của an toàn thông tin mạng; nâng cao chất lượng nhân lực an toàn thông tin mạng của tỉnh so với khu vực và cả nước; (ii) Kinh phí bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt tối thiểu 10% kinh phí khoa học công nghệ, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; (iii) Đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo quy định về an toàn thông tin và an ninh mạng của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Về mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở: đề nghị phân định rõ mục tiêu phát triển và phương án phát triển; điều chuyển những nội dung mang tính chỉ tiêu, mục tiêu sang mục phù hợp và bổ sung phương án thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan báo chí địa phương trong công tác tuyên truyền tới vùng sâu, vùng xa và vai trò của báo chí đối với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, đặc biệt là kinh tế nông thôn, kinh tế số.

- Bổ sung cụ thể hơn phần quy hoạch hạ tầng số bao gồm: hạ tầng kết nối, hạ tầng thiết bị, hạ tầng dữ liệu và hạ tầng ứng dụng¹⁶.

e) Về giải pháp thực hiện quy hoạch

Đề nghị bổ sung các giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc giám sát tổ chức thực hiện quy hoạch để đảm bảo hiệu quả thực hiện quy hoạch¹⁷.

2.2. Về bản đồ, sơ đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh

- Cập nhật, bổ sung, hoàn thiện hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch theo quy định tại Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ và Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; rà soát để đảm bảo thống nhất giữa nội dung báo cáo quy hoạch, dự thảo Quyết định phê duyệt với các nội dung được thể hiện trên hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh¹⁸.

¹⁶ GS. TS Võ Chí Mỹ

¹⁷ Bộ Thông tin và Truyền thông

¹⁸ Bộ Kế hoạch và Đầu tư và GS. TS Võ Chí Mỹ

- Về bản đồ quy hoạch:

+ Bản đồ hiện trạng và bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải được thể hiện chưa rõ, hệ thống mạng lưới đường bộ được thể hiện bằng các nét vẽ gần giống nhau (đường biên giới quốc gia, ranh giới tỉnh, ranh giới tỉnh chưa xác định, ranh giới huyện, ranh giới xã, cao tốc, quốc lộ đường tỉnh, đường huyện, đường sắt cùng màu đen); đồng thời bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải được trình bày chung cùng với bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng cấp nước sạch - thoát nước mưa - thủy lợi với nhiều chi tiết nên khó theo dõi. Do vậy, đề nghị trình bày, bố cục lại bản đồ để đảm bảo tính tường minh và khoa học¹⁹.

+ Về bản đồ hiện trạng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật (cấp điện và năng lượng, thông tin truyền thông và hạ tầng viễn thông thụ động): đề nghị bổ sung hiện trạng hạ tầng mạng thông tin di động, điểm cung cấp dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh²⁰.

+ Về bản đồ phương án phát triển kế cấu hạ tầng kỹ thuật (cấp điện và năng lượng, thông tin truyền thông và hạ tầng viễn thông thụ động): đề nghị bổ sung quy hoạch hạ tầng mạng thông tin di động, hạ tầng mạng cáp quang, hạ tầng mạng bưu chính trong thời kỳ quy hoạch²¹.

+ Rà soát hệ thống bản đồ bổ sung các tiêu chuẩn kỹ thuật còn thiếu như: khung toạ độ, hệ thống toạ độ, tỷ lệ bản đồ, nguồn dữ liệu; chỉnh sửa bổ sung bảo đảm sự phù hợp giữa nội dung chú giải và ký hiệu trên bản đồ; bổ sung một số lớp cơ bản như địa giới, giao thông, thủy hệ và địa danh chính của các tỉnh giáp giới với Thừa Thiên Huế (Quảng Trị, Tp Đà Nẵng, Quảng Nam và CHDCND Lào) để có sự liên kết tỉnh Thừa Thiên Huế với các tỉnh giáp giới²².

- Về cơ sở dữ liệu Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế:

+ Đề nghị bổ sung nội dung mô tả việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia đã được chuẩn hoá, cập nhật do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp theo yêu cầu của Điều 41 Luật Quy hoạch; bổ sung lớp dữ liệu môi trường phục vụ cho công tác giám sát và quản lý sự biến động các thành phần tài nguyên và môi trường theo không gian và thời gian trong quá trình triển khai quy hoạch²³.

+ Cập nhật nội dung một số lớp dữ liệu còn thiếu (như các lớp trong lĩnh vực tài nguyên môi trường²⁴).

+ Bổ sung bộ cơ sở dữ liệu ở định dạng .mxd²⁵.

¹⁹ TS Phạm Hoài Chung

²⁰ Bộ Thông tin và Truyền thông

²¹ Bộ Thông tin và Truyền thông

²² GS. TS Võ Chí Mỹ và TS Lê Thị Minh Phương

²³ GS. TS Võ Chí Mỹ

²⁴ GS. TS Võ Chí Mỹ; TS Lê Thị Minh Phương

²⁵ TS Lê Thị Minh Phương

2.3. Về báo cáo kết quả đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) của Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Về phương pháp ĐMC: cần nêu các phương pháp ĐMC có trong danh mục các phương pháp ĐMC chính thống và nêu rõ đã sử dụng ở nội dung nào²⁶.

- Về phạm vi đánh giá môi trường chiến lược và điều kiện môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội: cần có mục tiêu kết của chương để nhận định trong số các thành phần môi trường thì thành phần nào có khả năng bị tác động (tiêu cực và tích cực) bởi quy hoạch²⁷.

- Đề nghị xem xét, chỉnh sửa lại các vấn đề môi trường chính; bổ sung đánh giá tác động của quy hoạch đối với biển kể cả ô nhiễm biển, suy thoái biển và tai biến môi trường biển; các giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính cần đề xuất lồng ghép các giải pháp cụ thể trong điều kiện cụ thể của quy hoạch Thừa Thiên Huế dựa trên các mô hình tăng trưởng xanh của đất nước như kinh tế tuần hoàn, công nghệ ít phát thải, giám sát khí nhà kính²⁸.

2.4. Đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

a) Các ý kiến chung²⁹

- Rà soát, cập nhật dự thảo Quyết định đảm bảo thống nhất với nội dung của báo cáo quy hoạch đã được chỉnh sửa, cập nhật và hoàn thiện theo các ý kiến nêu tại mục 2.1 Phần II của Văn bản này; đồng thời phù hợp với phạm vi, nội dung của quy hoạch tỉnh được quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch, Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.

- Xem xét hoàn thiện dự thảo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ theo một số nội dung như sau:

+ Các nội dung đưa vào dự thảo Quyết định phải bảo đảm có căn cứ pháp lý rõ ràng; phù hợp với nội dung quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch, trong đó thể hiện định hướng phát triển ở cấp tỉnh, liên huyện và định hướng bố trí trên địa bàn cấp huyện; đồng thời các nội dung đưa vào dự thảo Quyết định phải bảo đảm thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

+ Nội dung dự thảo Quyết định cần thể hiện rõ định hướng sắp xếp, phân bố không gian phát triển của tỉnh đến năm 2030; định hướng sắp xếp, bố trí không gian, kết nối đồng bộ giữa phát triển kết cấu hạ tầng, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường cấp quốc gia, cấp vùng với cấp tỉnh.

²⁶ GS. TS Võ Chí Mỹ

²⁷ GS. TS Trần Thục

²⁸ GS. TS Võ Chí Mỹ

²⁹ Bộ Kế hoạch và Đầu tư

+ Ưu tiên thể hiện nội dung chủ yếu của quy hoạch trong phần chính của dự thảo Quyết định. Đối với phương án phát triển ngành, lĩnh vực có nhiều thông tin, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chi tiết, xem xét thể hiện thông tin chi tiết tại phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định (nếu cần thiết).

+ Nội dung dự thảo Quyết định cần thể hiện rõ dự án sử dụng nguồn lực ngân sách nhà nước cho thời kỳ đến năm 2030; đồng thời phải bảo đảm tính mở, linh hoạt đối với việc triển khai các dự án ưu tiên sử dụng nguồn lực xã hội hóa và tính chủ động của cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

+ Không đưa vào danh mục các dự án đã được phê duyệt tại quy hoạch thời kỳ trước và không có sự thay đổi tại thời kỳ quy hoạch vì dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy hoạch đã được công bố trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực thì được thực hiện đến hết thời hạn của dự án đó theo quy định của pháp luật có liên quan được quy định tại khoản 3 Điều 59 Luật Quy hoạch.

+ Không ghi thông tin ấn định nhà đầu tư vào danh mục các dự án trong phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định về danh mục các dự án ưu tiên đầu tư để bảo đảm tính khách quan và minh bạch của quy hoạch.

- Thông tin, số liệu của dự án bảo đảm phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Các ý kiến tham gia cụ thể đối với phần chính của dự thảo Quyết định³⁰

- Về phạm vi, ranh giới quy hoạch: đề nghị xem xét, chỉnh sửa như sau “Phạm vi ranh giới quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế bao gồm phần lãnh thổ tỉnh Thừa Thiên Huế với diện tích tự nhiên trên đất liền 4.947,11 km², tại tọa độ địa lý từ 16⁰ đến 16,8⁰ vĩ Bắc và từ 107⁰ đến 108,2⁰ kinh Đông và phần không gian biển được xác định theo Luật Biển Việt Nam năm 2012, Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.”.

- Về quan điểm phát triển: tại quan điểm phát triển thứ ba, đề nghị loại bỏ/điều chỉnh nội dung “...Phát huy vai trò, vị thế là **đô thị động lực, đô thị trung tâm Vùng động lực miền Trung**, cấp quốc gia, khu vực, quốc tế...”, với lý do: tại điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định “Phát triển **thành phố Đà Nẵng trở thành cực tăng trưởng**, động lực quan trọng, đóng vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, khu vực Bắc Tây Nguyên”.

³⁰ Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Về mục tiêu phát triển:

+ Đề nghị xem xét lại mục tiêu “Đến năm 2030, Thừa Thiên Huế là đô thị di sản đặc trưng của Việt Nam; **đô thị hạt nhân cấp Vùng và tiểu vùng**, là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hoá, du lịch và y tế chuyên sâu...”, với lý do: tại điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định phát triển **thành phố Đà Nẵng trở thành cực tăng trưởng** của vùng, đồng thời cũng **không xác định đô thị Thừa Thiên Huế là đô thị hạt nhân cấp vùng và tiểu vùng**.

+ Đề nghị chuyển nội dung về tầm nhìn đến năm 2050 trong mục tiêu phát triển thành một mục riêng về “Tầm nhìn đến năm 2050”.

- Về các khâu đột phá: đề nghị đổi tên tiêu đề thành “ Các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá phát triển” để phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ; đồng thời rà soát, bổ sung một số nhiệm vụ trọng tâm đã được xác định trong báo cáo quy hoạch vào dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch.

- Về phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã: đề nghị hoàn thiện theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại Thông báo số 430/TB-VPCP ngày 23/10/2023 của Văn phòng Chính phủ, theo đó, cần thể hiện nội dung mang tính định hướng trong việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế; việc xác định phạm vi, ranh giới, tên địa lý và triển khai phương án sắp xếp cụ thể các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã sẽ được thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Về phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên: rà soát, hoàn thiện phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản bảo đảm phù hợp Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023, Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 680/QĐ-TTg ngày 10/6/2023.

- Bổ sung đầy đủ phương án phát triển của các lĩnh vực của hạ tầng thông tin và truyền thông bao gồm bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng, mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở đồng bộ với báo cáo tổng hợp³¹.

³¹ Bộ Thông tin và Truyền thông

c) Các ý kiến tham gia đối với các phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định

- Về phụ lục III-a: đề nghị kết cấu lại phụ lục III-a như sau: (A) Đối với các khu công nghiệp thực hiện theo chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Trong đó xác định rõ các khu công nghiệp đã thành lập, các khu công nghiệp thành lập mới; danh mục dự kiến các khu công nghiệp của tỉnh thời kỳ 2021-2030 bao gồm tên, dự kiến diện tích và địa điểm của khu công nghiệp đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ) và (B) Các khu công nghiệp tiềm năng mở rộng, thành lập mới trong trường hợp tỉnh Thừa Thiên Huế được bổ sung, điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về khu công nghiệp.

- Về phụ lục V: xem xét không nhắc lại các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của các dự án đường cao tốc, quốc lộ đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia.

- Về phụ lục XIV-a: xem xét chuyển nội dung tại phụ lục XIV-a lên phần lời của dự thảo Quyết định, do nội dung tại phụ lục hiện nay chỉ là việc phát triển số lượng trường mầm non, phổ thông; không phải là phương án phát triển mạng lưới trường mầm non, phổ thông của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.

- Về phụ lục XV: đề nghị xem xét không xác định cụ thể phương án phát triển các phòng khám đa khoa trong dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ, do việc quản lý các phòng khám đa khoa không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

- Về phụ lục XVII: đề nghị xem xét không xác định cụ thể phương án phát triển các siêu thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế trong dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ, do việc quản lý các siêu thị không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

- Về phụ lục XXII: danh mục sơ đồ, bản đồ quy hoạch ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ; do vậy, đề nghị rà soát, điều chỉnh để bảo đảm phù hợp với Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Theo quy định tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ thì Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. Tuy nhiên, hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cần tiếp tục rà soát, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện thêm nội dung theo ý kiến nêu tại Mục II Văn bản này trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

2. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của số liệu, dữ liệu trong hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Hội đồng thẩm định rà soát được gửi kèm theo Văn bản số 4792/SKHĐT-THQH ngày 15/11/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế; chịu trách nhiệm đối với các nội dung thay đổi, phát sinh trong hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế gửi kèm theo Văn bản số 4792/SKHĐT-THQH ngày 15/11/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế (ngoài các nội dung chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của thành viên Hội đồng thẩm định) so với hồ sơ quy hoạch trình thẩm định.

- Tiếp thu, giải trình đầy đủ và cụ thể toàn bộ các ý kiến rà soát hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế của các thành viên Hội đồng thẩm định và các ủy viên phản biện (gửi kèm theo Văn bản này); chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, dữ liệu, nội dung báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến rà soát.

- Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt quy hoạch tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

3. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

- Chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện hồ sơ quy hoạch tỉnh và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh, đảm bảo phù hợp với nội dung quy hoạch sau khi đã tiếp thu và hoàn thiện để trình phê duyệt quy hoạch theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Quy hoạch.

- Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu trong hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình phê duyệt; chịu trách nhiệm rà soát bảo đảm tính đồng bộ, không chồng lấn trong từng nội dung và giữa các nội dung của các phương án phát triển ngành, lĩnh vực, bảo đảm phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

- Sau khi Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đề nghị rà soát, hoàn thiện hồ sơ quy hoạch để thống nhất với Quyết định phê duyệt quy hoạch theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ.

4. Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Giao thông vận tải; Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động - Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Ngoại giao; Tư pháp; Quốc phòng; Công an; Khoa học và Công nghệ; Y tế; Tài chính; Nội vụ và Ủy ban Dân tộc chưa có văn bản rà soát hồ

sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tại Văn bản số 9730/BKHĐT-QLQH ngày 21/11/2023, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Hội đồng thẩm định về các nội dung rà soát thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ trong hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Trên đây là nội dung tổng hợp ý kiến rà soát của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định đối với hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050./.

Nơi nhận:

- Như trên (kèm tài liệu);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng (để báo cáo);
- Thành viên Hội đồng thẩm định (d/s kèm theo);
- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (kèm tài liệu);
- Vụ KTNN;
- Lưu: VT, QLQH. Li

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH TỈNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:1005VCL-TTTV

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2023

V/v rà soát hồ sơ, tài liệu quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế đã được bổ sung, hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định

Kính gửi: Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh tại văn bản số 9730/BKHĐT-QLQH ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc rà soát hồ sơ, tài liệu Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế đã được bổ sung, hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định.

Căn cứ các quy định của pháp luật về quy hoạch và Quyết định số 360/QĐ-HĐTĐ ngày 21/3/2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh; sau khi nghiên cứu hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, với tư cách là thành viên Hội đồng thẩm định, tôi có ý kiến như sau:

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ QUY HOẠCH

Hồ sơ quy hoạch, bao gồm:

- Tờ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thẩm định Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Báo cáo Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt);
- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Phụ lục giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp cho Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Hệ thống bản đồ, danh mục và tỷ lệ bản đồ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II. NHẬN XÉT VỀ CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

1. Nhận xét, đánh giá về các nội dung đã được tiếp thu, giải trình đã đáp ứng hoặc chưa đáp ứng yêu cầu:

Hồ sơ quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế cơ bản đã cập nhật và chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Bộ Thông tin và Truyền thông tại văn bản số 3392/BTTTT-VCL ngày 18/08/2023.

2. Đề nghị hướng giải trình, tiếp thu và hoàn thiện đối với các nội dung đã được tiếp thu, giải trình nhưng chưa đáp ứng yêu cầu:

2.1. Tại báo cáo tổng hợp

Trang 695, mục 3.1.2.1. Bru chính, đề nghị rà soát và loại bỏ những chỉ tiêu đã đạt được ở hiện trạng như tỷ lệ xã có điểm phục vụ bưu chính, tỷ lệ điểm phục vụ bưu chính có kết nối Internet...cho phù hợp với mục tiêu phát triển theo giai đoạn.

Trang 698, mục 3.1.2.5. An toàn, an ninh mạng và trang 702, mục 3.2.5. An toàn, an ninh mạng, đề nghị chỉnh sửa cụm từ “*an toàn, an ninh mạng*” thành “*an toàn thông tin mạng*”.

Trang 696, mục 3.1.2.4. Công nghệ thông tin, công nghệ số và trang 701, mục 3.2.4. Công nghệ thông tin, công nghệ số, đề nghị thể hiện nội dung về công nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ số thành mục độc lập với nội dung về công nghệ thông tin.

Trang 699, mục 3.2.2. Phương án phát triển hạ tầng viễn thông – hạ tầng số, đề nghị điều chỉnh và bổ sung phương án phát triển hạ tầng số phù hợp với hiện trạng phát triển của tỉnh, cụ thể như sau:

- Phát triển hạ tầng băng rộng phục vụ cho các ứng dụng số ở các lĩnh vực giao thông, giáo dục, y tế... của tỉnh.

- Phát triển mạng thông tin di động để phục vụ cho các lĩnh vực như giao thông, tài nguyên môi trường...

- Định hướng phát triển hạ tầng điện toán đám mây để phù hợp với các nội dung của đô thị thông minh.

Trang 700, mục 3.2.3. Phương án phát triển hạ tầng viễn thông thụ động, đề nghị thể hiện rõ nội dung “*hạ tầng viễn thông thụ động phải được lồng ghép vào quy hoạch tỉnh*”.

Trang 701, mục 3.2.4. Công nghệ thông tin, công nghệ số, đề nghị bổ sung:

- Phương án phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.
- Phương án phát triển các nền tảng số để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số, phù hợp với nhu cầu kinh tế xã hội và nhu cầu sử dụng của các ngành, lĩnh vực.
- Phương án tích hợp, chia sẻ dữ liệu quy mô cấp tỉnh và kết nối với các hệ thống dữ liệu quốc gia.

Trang 702, mục 3.25. An toàn, an ninh mạng, đề nghị nghiên cứu xây dựng bổ sung những phương án sau:

- Chú trọng đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia tại tất cả các mảng của an toàn thông tin mạng; nâng cao chất lượng nhân lực an toàn thông tin mạng của tỉnh so với khu vực và cả nước.
- Kinh phí bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt tối thiểu 10% kinh phí khoa học công nghệ, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin.
- Đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo quy định về an toàn thông tin và an ninh mạng của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trang 703, mục 3.2.6. Mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở, đề nghị phân định rõ mục tiêu phát triển và phương án phát triển, điều chuyển những nội dung mang tính chỉ tiêu, mục tiêu sang mục phù hợp và bổ sung phương án thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan báo chí địa phương trong công tác tuyên truyền tới vùng sâu, vùng xa và vai trò của báo chí đối với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, đặc biệt là kinh tế nông thôn, kinh tế số.

Trang 926, phần II. Giải pháp và nguồn lực thực hiện quy hoạch, đề nghị bổ sung các giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc giám sát tổ chức thực hiện quy hoạch để đảm bảo hiệu quả thực hiện quy hoạch.

2.2. Tại bản đồ

Bản đồ hiện trạng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật (cấp điện và năng lượng, thông tin truyền thông và hạ tầng viễn thông thụ động): đề nghị bổ sung hiện trạng hạ tầng mạng thông tin di động, điểm cung cấp dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh.

Bản đồ phương án phát triển kế cấu hạ tầng kỹ thuật (cấp điện và năng lượng, thông tin truyền thông và hạ tầng viễn thông thụ động): đề nghị bổ sung quy hoạch hạ tầng mạng thông tin di động, hạ tầng mạng cáp quang, hạ tầng mạng buro chính trong thời kỳ quy hoạch.

2.3. Tại Dự thảo Quyết định phê duyệt

Đề nghị bổ sung đầy đủ phương án phát triển của các lĩnh vực của hạ tầng thông tin và truyền thông bao gồm buro chính, viễn thông, công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng, mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở đồng bộ với báo cáo tổng hợp.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế đủ điều kiện để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cần chỉnh sửa theo ý kiến rà soát.

Trên đây là ý kiến rà soát đối với Hồ sơ quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2050; đề nghị Hội đồng thẩm định quy hoạch tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng (để b/c);
- Lưu: VCL.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
PHÓ VIỆN TRƯỞNG VIỆN CHIẾN LƯỢC
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**



Đỗ Quý Vũ

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5341 /BVHTTDL-KHTC
V/v rà soát, thẩm định Hồ sơ Quy hoạch
tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 9730/BKHĐT-QLQH ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát Hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030 đã được bổ sung, hoàn thiện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến như sau:

1. Về việc nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Cơ quan lập Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế đã cơ bản nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 3608/BVHTTDL-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 để bổ sung hoàn thiện Dự thảo Quy hoạch tỉnh.

2. Về một số nội dung cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện:

Theo Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013, xác định trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có một địa điểm nằm trong danh mục địa điểm tiềm năng phát triển thành Khu du lịch quốc gia là khu du lịch Lăng Cô - Cảnh Dương. Tại dự thảo Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (hiện đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt) tiếp tục định hướng trong thời kỳ quy hoạch này, tỉnh Thừa Thiên Huế chỉ có một địa điểm nằm trong danh mục địa điểm có tiềm năng phát triển thành Khu du lịch quốc gia là khu du lịch Lăng Cô - Cảnh Dương.

Tuy nhiên, trong dự thảo Quy hoạch tỉnh thể hiện không thống nhất tên gọi Khu du lịch nêu trên, như: Lăng Cô - Cảnh Dương (trang 621 Báo cáo tổng hợp); Lăng Cô - Bạch Mã - Cảnh Dương (trang 480 Báo cáo tổng hợp)... Đề nghị rà soát, chỉnh sửa thống nhất tên gọi trong toàn bộ dự thảo, tránh việc gây nhầm lẫn cho các cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy hoạch.

Đồng thời, định hướng phát triển các Khu du lịch quốc gia trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế trong thời kỳ quy hoạch cũng chưa thống nhất, cụ thể: Tại điểm "c. Sắp xếp, tổ chức không gian" (trang 479 Báo cáo tổng hợp) xác định hình thành 03 Khu du lịch quốc gia (Lăng Cô - Bạch Mã - Cảnh Dương; khu nước khoáng nóng Thanh Tân, công viên quốc gia đầm phá Tam Giang - Cầu Hai); nhưng tại mục "4.4. Phương án phát triển các khu du lịch" (trang 621 Báo

cáo tổng hợp) lại xác định phát triển 02 Khu du lịch quốc gia (Lăng Cô - Cảnh Dương; Thanh Tân)... Việc định hướng đầu tư phát triển du lịch để hình thành các Khu du lịch quốc gia cần được cân nhắc kỹ trong mối quan hệ tổng thể với các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch khác tại địa phương, trong vùng và trên cả nước. Do đó, đề nghị rà soát lại nội dung định hướng phát triển các Khu du lịch quốc gia trên địa bàn tỉnh trong thời kỳ quy hoạch để phù hợp và thống nhất với các định hướng phát triển du lịch chung của cả nước trong thời kỳ 2021 - 2030; tránh việc đầu tư dàn trải gây lãng phí nguồn lực và khó đảm bảo tính khả thi.

Trên đây là ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./G

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy;
- Lưu: VT, KHTC, NTA.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



[Handwritten signature]

Trịnh Thị Thủy

GS.TS. NGUYỄN THỊ LAN

V/v ý kiến rà soát hồ sơ Quy hoạch tỉnh
Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm
nhìn đến năm 2050

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh tại văn bản số 9730/BKHĐT-QLQH ngày 21 tháng 11 năm 2023 (kèm theo hồ sơ) về rà soát các nội dung giải trình, tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các quy định của pháp luật về quy hoạch và Quyết định số 360/QĐ-HĐTĐ ngày 21/3/2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh về điều chỉnh Quy trình và nội dung thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; sau khi nghiên cứu hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, với tư cách là ủy viên phản biện của Hội đồng thẩm định, tôi có ý kiến như sau:

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ QUY HOẠCH

1. Hồ sơ Quy hoạch, bao gồm:

- Công văn số 12403/UBND-QH ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thống nhất nội dung hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau rà soát;

- Công văn số 4792/SKHĐT-THQH ngày 15/11/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị thống nhất hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (rà soát sau thẩm định);

- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Báo cáo quy hoạch, gồm: Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Báo cáo số 4782/BC-SKHĐT ngày 14/11/2023 về tiếp thu, giải trình các ý kiến của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh; các ý kiến của Bộ, ngành và cơ quan ngang Bộ; tiếp thu, giải trình Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Các tài liệu khác có liên quan

Báo cáo thẩm định số 8654/BC-HĐTĐ ngày 18/10/2023 của Hội đồng thẩm định về thẩm định Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

II. NHẬN XÉT VỀ CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

1. Nhận xét, đánh giá về các nội dung đã được tiếp thu, giải trình đã đáp ứng hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.

Các nội dung được tiếp thu, giải trình đã đáp ứng được yêu cầu.

2. Đề nghị hướng giải trình, tiếp thu và hoàn thiện đối với các nội dung đã được tiếp thu, giải trình nhưng chưa đáp ứng yêu cầu.

Đảm bảo đầy đủ nội dung, không yêu cầu gì thêm.

III. NHẬN XÉT VỀ CÁC NỘI DUNG CHƯA ĐƯỢC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

Yêu cầu bổ sung (có danh mục các nội dung cụ thể) đã được nêu trong Báo cáo thẩm định Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhưng chưa được cơ quan lập quy hoạch tỉnh giải trình, tiếp thu (nếu có).

Phù hợp, không yêu cầu gì thêm.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được tiếp thu, giải trình đảm bảo yêu cầu; đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

2. Một số kiến nghị khác (nếu có).

Không có ý kiến.

Trên đây là ý kiến rà soát đối với hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đề nghị cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh tổng hợp theo quy định./.

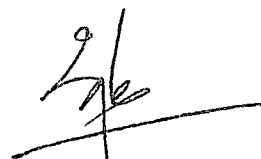
Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:...

CHUYÊN GIA

Ký, ghi rõ họ tên



Nguyễn Thị Lan

NGUYỄN THẾ CHINH
CHUYÊN GIA PHẢN BIỆN
ĐỘC LẬP ĐMC-HỘI ĐỒNG
THẨM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2023.

V/v ý kiến rà soát hồ sơ Quy hoạch
Tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-
2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Kính gửi: Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh

Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh tại văn bản số 9730/BKHĐT-QLQH ngày 21 tháng 11 năm 2023 (kèm theo hồ sơ) về việc cho ý kiến rà soát hồ sơ, tài liệu Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế đã được bổ sung, hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định.

Căn cứ các quy định của pháp luật về Quy hoạch và Quyết định số 360/QĐ-HĐTĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh; sau khi nghiên cứu hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, với tư cách là ủy viên phản biện ĐMC, tôi có ý kiến như sau:

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ QUY HOẠCH

1. Hồ sơ Quy hoạch, bao gồm:

- Công văn số 4792/KHĐT-THQH ngày 15/11/2023 của Sở KHĐT gửi Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Công văn số 12403/UBND-QH ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thống nhất nội dung hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Báo cáo Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gồm báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt).

- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh,

các ý kiến của các Bộ, ngành và cơ quan ngang Bộ; tiếp thu, giải trình Baoscaos đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Báo cáo thẩm định Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 số 8654/BC-HĐTĐ ngày 18/10/2023, kèm theo bản sao ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các chuyên gia là Ủy viên phản biện.

- Hệ thống sơ đồ, bản đồ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Các tài liệu khác có liên quan, bao gồm:

Một USB chứa các bản mềm của hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II. NHẬN XÉT CHUNG VỀ CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH.

1. Nhận xét, đánh giá về các nội dung đã được tiếp thu, giải trình.

Đối chiếu với Báo cáo thẩm định số 8654/BC-HĐTĐ ngày 18/10/2023 của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Rà soát lại các nội dung góp ý và tổng hợp yêu cầu tỉnh phải tiếp thu chỉnh sửa tôi thấy các nội dung chỉnh sửa đã thể hiện khá đầy đủ trong Báo cáo số: 4782/BC-SKHĐT ngày 14/11/2023 của sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế với phụ lục kèm theo. Các góp ý của tôi đã được giải trình, tiếp thu chỉnh sửa trong báo cáo ĐMC của Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Đề nghị hướng giải trình, tiếp thu và hoàn thiện đối với các nội dung đã được tiếp thu, giải trình nhưng chưa đáp ứng yêu cầu.

Từ việc rà soát Hồ sơ, tôi thấy rằng các nội dung góp ý liên quan đến ĐMC của tôi và các thành viên đã được tỉnh tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa và hoàn thiện đáp ứng yêu cầu

III. NHẬN XÉT CÁC NỘI DUNG CHƯA ĐƯỢC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH.

Về cơ bản các nội dung góp ý của tôi cũng như nội dung yêu cầu trong Báo cáo thẩm định số 8654/BC-HĐTĐ ngày 18/10/2023 của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được tiếp thu, giải trình và hoàn thiện.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Các nội dung tiếp thu, giải trình, hoàn thiện tại các tài liệu thuộc hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cũng như báo cáo ĐMC đã đáp ứng yêu cầu theo ý kiến cần phải chỉnh sửa của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh và của tôi. Tôi nhất trí thông qua.

2. Hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tuy nhiên trước khi trình Hồ sơ chính thức cần rà soát lại các lỗi kỹ thuật, hình thức trình bày theo đúng quy định, tránh sai sót không đáng có.

Nơi nhận:

- Như trên;

CHUYÊN GIA



PGS.TS. Nguyễn Thế Chinh

GS. Trần Thục
CHUYÊN GIA PHẢN BIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /.... (nếu có)

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2023

V/v ý kiến rà soát hồ sơ Quy hoạch tỉnh
Thừa Thiên - Huế thời kỳ 2021-2030,
tầm nhìn đến năm 2050

Kính gửi: Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh tại văn bản số 97309/CV-HĐTĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về rà soát các nội dung giải trình, tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên - Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các quy định của pháp luật về quy hoạch và Quyết định số 360/QĐ-HĐTĐ ngày 21 tháng 03 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh về việc điều chỉnh Quy trình và nội dung thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; sau khi nghiên cứu hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên - Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, với tư cách là thành viên Hội đồng thẩm định/ủy viên phản biện, tôi có ý kiến như sau:

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ QUY HOẠCH

1. Hồ sơ Quy hoạch, bao gồm:

1) Tờ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên - Huế (cơ quan lập quy hoạch) đề nghị rà soát hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên - Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2) Văn bản số 12430/UBND-KH1 ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế về việc thống nhất trình rà soát hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên - Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

3) Báo cáo của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh về việc thẩm định Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên - Huế và Báo cáo của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh về tổng hợp ý kiến thẩm định của thành viên Hội đồng, ủy viên phản biện đối với hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên - Huế.

4) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh;

5) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên - Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

6) Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên - Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

7) Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên - Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

8) Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch tỉnh.

II. NHẬN XÉT VỀ CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

1. Nhận xét, đánh giá về các nội dung đã được tiếp thu, giải trình đã đáp ứng hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.

- Đơn vị lập Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đã tiếp thu các ý kiến nhận xét của chuyên gia phân biện; đã bổ sung, sửa chữa trong báo cáo.

- Về cơ bản, báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh Thừa Thiên - Huế đã được hoàn thiện theo yêu cầu.

2. Đề nghị hướng giải trình, tiếp thu và hoàn thiện đối với các nội dung đã được tiếp thu, giải trình nhưng chưa đáp ứng yêu cầu.

- Cần tiếp tục bổ sung, sửa chữa theo các mục được liệt kê trong bảng “Tổng hợp những điểm tiếp thu, bổ sung, sửa chữa”.

III. NHẬN XÉT VỀ CÁC NỘI DUNG CHƯA ĐƯỢC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

.....

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên - Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 có thể được trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt sau khi đã sửa chữa theo ý kiến của chuyên gia, hoặc phải giải trình một cách thuyết phục hơn.

2. Một số kiến nghị khác (nếu có)

Trên đây là ý kiến rà soát đối với Hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên - Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đề nghị Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

THÀNH VIÊN/CHUYÊN GIA



GS. Trần Thục

Tổng hợp những điểm tiếp thu, bổ sung, sửa chữa

Nhận xét của Chuyên gia	Kết quả rà soát
Phần nhận xét chung	
<p>- Nên xem lại trang bìa cho thống nhất với các báo cáo ĐMC khác: Cơ quan lập quy hoạch thường được đặt ở bên trái và Đơn vị tư vấn lập quy hoạch được đặt ở bên phải:</p> <p>- Cần rà soát và trích dẫn nguồn tài liệu cho đầy đủ hơn.</p> <p>- Sửa chữa các lỗi chính tả và in ấn.</p>	- Đã tiếp thu, chỉnh sửa
Phần Mở đầu	
<p>- Đã có sự nhầm lẫn giữa Cơ sở pháp lý và Cơ sở pháp luật của nhiệm vụ xây dựng Quy hoạch. Vì thế trong mục Cơ sở pháp lý đã trình bày “<i>Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh</i>” và trong mục Cơ sở pháp luật đã trình bày “<i>Các văn bản pháp lý quan trọng liên quan trực tiếp đến các nội dung mà ĐMC...</i>”, các nội dung của 2 mục trùng lặp nhau khá nhiều. Theo yêu cầu thì trong Cơ sở pháp lý, chỉ cần trình bày các văn bản giao thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch và ĐMC.</p> <p>- Nên theo đúng hướng dẫn của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT: Cần có mục 2.3. <i>Tài liệu, dữ liệu cho thực hiện ĐMC:</i></p> <p>- <i>Liệt kê các tài liệu, dữ liệu sẵn có đã được sử dụng cho ĐMC.</i></p> <p>- <i>Liệt kê các tài liệu, dữ liệu được thu thập bổ sung trong quá trình thực hiện ĐMC.</i> - <i>Liệt kê các tài liệu, dữ liệu tự tạo lập bởi cơ quan lập Quy hoạch, của đơn vị tư vấn về ĐMC (từ các hoạt động điều tra, khảo sát, tham vấn...).</i></p> <p>Nên xem lại mục 0.4.4. <i>Các nội dung chính của đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh, Nội dung 7: Đánh giá, dự báo xu hướng tác động của BĐKH trong trường hợp thực hiện và không thực hiện Quy hoạch.</i></p> <p>Thông tư 02 chỉ yêu cầu “<i>Đánh giá, dự báo tác động của các kịch bản biến đổi khí hậu đối với Quy hoạch.</i>”. Vì tác động của BĐKH đối với trường hợp “không thực hiện” hay “thực hiện” là không khác nhau. Điều cần đánh giá là tác động của BĐKH đến các thành phần của quy hoạch.</p> <p>Tuy nhiên, cần đánh giá tác động của quy hoạch đến BĐKH bằng cách so sánh lượng phát thải khí nhà kính trong trường hợp “không thực hiện” và “thực hiện” quy hoạch. Từ đó nhận định rằng quy hoạch có làm tăng hay giảm phát thải khí nhà kính.</p>	- Đã tiếp thu, chỉnh sửa
Chương 1: Tóm tắt nội dung quy hoạch	
<p>- Yêu cầu của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT đối với mục 1.4 là “<i>Liệt kê các nội dung của Quy hoạch có khả năng tác động đến môi trường.</i>”.</p> <p>Vì thế, Chương 1 không chỉ đơn thuần là tóm tắt, lặp lại nội dung của Quy hoạch mà, bằng kiến thức của chuyên gia, nhận định sơ bộ những nội dung nào của Quy hoạch có thể làm ảnh hưởng tiêu cực và tích cực đến môi trường để làm tiền đề cho đánh giá về “<i>thành phần môi trường, di sản thiên nhiên có khả năng bị tác động bởi Quy hoạch</i>” trong mục 2.2.</p>	- Đã tiếp thu, chỉnh sửa
Chương 2: Phạm vi đánh giá môi trường chiến lược và điều kiện môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội	
Mục đích của Chương 2 là nhận định những thành phần môi	- Đã tiếp thu, giải trình

<p>trường và di sản thiên nhiên nào “có khả năng bị tác động bởi quy hoạch”.</p> <p>1) Mục 2.2. là mục rất quan trọng của Chương 2 “Thành phần môi trường, di sản thiên nhiên, điều kiện về kinh tế - xã hội khu vực có khả năng bị tác động bởi Quy hoạch”.</p>	
<p>2) Tiêu đề của mục 2.2. là “Thành phần môi trường, di sản thiên nhiên, điều kiện về kinh tế - xã hội khu vực có khả năng bị tác động bởi Quy hoạch”.</p> <p>Với nội dung là: “Mô tả tổng quát hiện trạng, diễn biến chất lượng từng thành phần môi trường có khả năng bị tác động bởi Quy hoạch bao gồm: đất, nước (nước mặt, nước dưới đất, nước biển), không khí, sinh vật, âm thanh, ánh sáng và các hình thái vật chất khác (nếu có).</p> <p>Báo cáo đã đổi tên của mục 2.2. này thành “Điều kiện môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội”, hoàn toàn khác với yêu cầu của Thông tư 02 là “Thành phần môi trường, di sản thiên nhiên, điều kiện về kinh tế - xã hội khu vực có khả năng bị tác động bởi Quy hoạch”, bỏ hẳn nội dung “có khả năng bị tác động bởi quy hoạch”, vì thế nội dung bên trong mục 2.2 đã không nhận dạng được có khả năng bị tác động bởi quy hoạch .</p> <p>3) Báo cáo đã trình bày khá chi tiết Điều kiện môi trường tự nhiên và kinh tế - xã hội của Tỉnh. Phần này là khá dài (60 trang, từ trang 89 đến trang 148), tuy nhiên chưa nhận dạng được “có khả năng bị tác động bởi Quy hoạch”.</p> <p>Vì thế, ở cuối Chương 2 cần có mục tiêu kết của chương để nhận định trong số các thành phần môi trường thì thành phần nào có khả năng bị tác động (tiêu cực và tích cực) bởi quy hoạch.</p>	
<p>Chương 3: Đánh giá tác động của quy hoạch đến môi trường</p>	
<p>1) Trong mục 3.2 về “Các vấn đề môi trường chính”, Báo cáo đã xác định 6 vấn đề chính có tính tích cực và tiêu cực của Quy hoạch và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc chọn lựa các vấn đề môi trường chính cần bám theo các trụ cột của Quy hoạch, được xác định là: “Các trụ cột chính của nền kinh tế bao gồm: (i) Du lịch gắn với bất động sản nghỉ dưỡng và kinh tế đô thị di sản và công nghiệp văn hoá; (ii) Kinh tế tri thức với 02 mũi nhọn: công nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng đô thị thông minh, sáng tạo, khởi nghiệp và công nghiệp CNTT, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số; (iii) Trung tâm dịch vụ chất lượng cao với 02 mũi nhọn: giáo dục, đào tạo và y tế chuyên sâu; cảng biển, cảng hàng không gắn với dịch vụ logistics;” - Hơn nữa, trong chọn lựa các vấn đề môi trường chính cần trả lời câu hỏi rằng có khả năng bị tác động bởi Quy hoạch hay không. Thí dụ, cần trả lời câu hỏi Quy hoạch có khả năng tác động đến vấn đề số 2 về “Tai biến thiên nhiên không”? 	<p>- Đã tiếp thu và giải trình</p>
<p>2) Mục 3.3. về Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện quy hoạch (phương án 0):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 02 yêu cầu: “Nếu rõ kết quả nhận dạng các vấn đề môi trường chính có tính tích cực và tiêu cực của Quy hoạch, 	<p>- Đã tiếp thu và giải trình</p>

<p>trong đó các vấn đề môi trường chính được đánh số thứ tự và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, thống nhất ở các phần tiếp theo của báo cáo ĐMC.”.</p> <p>Tuy nhiên, trong phần đánh giá theo Phương án “không”, yếu tố số 2 về “Tai biến thiên nhiên có liên quan đến BĐKH, nhất là lũ lụt và sạt lở bờ sông, bờ biển; lũ quét và trượt lở đất ở miền núi;” đã không được đề cập? Điều này cho thấy Yếu tố môi trường số 2 được chọn là không phù hợp.</p>	
<p>3) Mục 3.4. về Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện quy hoạch:</p> <p>- Trong mục 3.4.1 về Đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp thực hiện quy hoạch: Tương tự như trong Phương án “Không”, báo cáo đã không đề cập đến yếu tố số 2 về “Tai biến thiên nhiên có liên quan đến BĐKH, nhất là lũ lụt và sạt lở bờ sông, bờ biển; lũ quét và trượt lở đất ở miền núi;” đã không được đề cập? Điều này một lần nữa cho thấy Yếu tố môi trường số 2 được chọn là không phù hợp.</p> <p>- Thông tư 02 yêu cầu: “<i>Tổng hợp kết quả dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của các vấn đề môi trường chính khi thực hiện Quy hoạch.</i>”. Câu hỏi là “<i>xu hướng tích cực và tiêu cực</i>” là so sánh với trường hợp nào? Do đó, cần so sánh kết quả phân tích của 2 phương án (Phương án “0” và Phương án thực hiện Quy hoạch) để nhận định được rằng việc thực hiện quy hoạch sẽ làm gia tăng hay giảm bớt tác động đến các yếu tố môi trường chính.</p> <p>Trong mục 3.4.2.2. về Tổng hợp xu hướng về các vấn đề môi trường chính, Báo cáo đã có so sánh giữa 2 phương án, nhưng chỉ đề cập đến các Yếu tố môi trường số 1, 3, 4, 5, 6. Lại một lần nữa cho thấy Yếu tố môi trường số 2 đã được chọn chưa đúng.</p> <p>- Trong mục 3.4.2 (Đánh giá, dự báo tác động của Quy hoạch đến biến đổi khí hậu và ngược lại):</p> <p>+ Cần chú ý là mục 3.4.2 có 2 nội dung riêng biệt, đó là:</p> <p>a) <i>Xác định tác động của Quy hoạch đến biến đổi khí hậu:</i> Mục đích là đánh giá liệu Quy hoạch có làm trầm trọng thêm vấn đề biến đổi khí hậu hay không, hay nói cách khác là có làm gia tăng/giảm phát thải khí nhà kính so với trường hợp không thực hiện quy hoạch hay không?</p> <p>b) <i>Đánh giá, dự báo tác động của các kịch bản biến đổi khí hậu đối với Quy hoạch:</i> Mục đích là dựa vào kịch bản biến đổi khí hậu để đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các thành phần của Quy hoạch. Cần lưu ý là tác động của biến đổi khí hậu đến các thành phần của quy hoạch, chứ không phải tác động đến tỉnh Thừa Thiên - Huế nói chung.</p> <p>- Báo cáo đã đánh giá tiềm năng phát thải khí nhà kính từ các hoạt động của Quy hoạch. Tuy nhiên, cần so sánh lượng phát thải khí nhà kính trong Phương án “0” và trong phương án “Thực hiện quy hoạch” để có thể nhận định được rằng việc thực hiện Quy hoạch sẽ làm gia tăng hay giảm bớt phát thải khí nhà kính, tăng hay giảm ở khâu nào, để có kiến nghị phù hợp.</p> <p>- Trong mục 3.4.3.2. Báo cáo đã chưa hiểu đúng Thông tư 02</p>	<p>- Đã tiếp thu và giải trình</p>

<p>cho nên đã đổi tên của tiêu mục thành “<i>Dự báo tác động của biến đổi khí hậu đến phương án “Thực hiện Quy hoạch”</i>”. Cần sửa lại cho chính xác là <i>Đánh giá, dự báo tác động của các kịch bản biến đổi khí hậu đến quy hoạch</i>, và nội dung của mục này phải là dựa vào kịch bản biến đổi khí hậu để đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các thành phần của Quy hoạch. Đặc biệt chú trọng đến các thành phần về phát triển công nghiệp, đô thị, cơ sở hạ tầng, nông nghiệp, thương mại và dịch vụ.</p>	
<p>+ Thừa Thiên - Huế là tỉnh ven biển, chịu nhiều tác động của thiên tai có nguồn gốc từ biển. Vì thế, trong phần tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu cần xét đến vấn đề gia tăng bão mạnh, nước dâng do bão... Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, vì thế, cần có kiến nghị các giải pháp nhằm giảm tác động đối với các thành phần quan trọng và mang tính lâu bền của quy hoạch, đặc biệt là các biện pháp thích ứng đối với các khu công nghiệp, các công trình vĩnh cửu được quy hoạch trong các khu vực địa hình thấp ven biển, dễ bị ngập sâu do nước dâng do bão và nước biển dâng do biến đổi khí hậu.</p>	<p>- Đã tiếp thu, bổ sung</p>
<p>Chương 4: Giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính</p>	
<p>- Theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT “<i>Đề ra các giải pháp nhằm duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực do việc thực hiện Quy hoạch</i>”. Vì thế, các giải cần cụ thể để giải quyết vấn đề “<i>do việc thực hiện Quy hoạch</i>”.</p> <p>- Cần có giải pháp cụ thể cho việc thực hiện tích hợp biến đổi khí hậu vào đánh giá môi trường chiến lược một cách đầy đủ hơn: (i) Xác định các vấn đề chính, những xung đột do biến đổi khí hậu trong tương lai; (ii) Đề xuất các phương án ứng phó với các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, tích hợp các biện pháp giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu vào Quy hoạch; (iii) Đánh giá ảnh hưởng của quy hoạch đến phát thải khí nhà kính và tính dễ bị tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu.</p>	<p>- Đã tiếp thu, chỉnh sửa</p>

VÕ CHÍ MỸ
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
QUY HOẠCH TỈNH

V/v ý kiến rà soát hồ sơ ĐMC Quy
hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ
2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: **Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh**

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh tại công văn số 9370/CV-HĐTĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về rà soát các nội dung giải trình, tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các quy định của pháp luật về quy hoạch và Quyết định số 360 /QĐ-HĐTĐ ngày 21 tháng 03 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh về việc điều chỉnh Quy trình và nội dung thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; sau khi nghiên cứu hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, với tư cách là thành viên Hội đồng thẩm định/ủy viên phản biện, tôi có ý kiến như sau:

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ QUY HOẠCH

1. Hồ sơ Quy hoạch, bao gồm:

- (1) Công văn số 4792/SKHĐT-THQH ngày 15/11/2023 của Sở Kế hoạch đầu tư gửi Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050;
- (2) Công văn số 12403 /UBND-QH ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thông nhất nội dung hồ sơ quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050;
- (3) Dự thảo tờ trình của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt quy hoạch;
- (4) Dự thảo quyết định của Thủ tướng chính phủ phê duyệt quy hoạch;
- (5) Báo cáo quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế (gồm báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt);
- (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh; các ý kiến của bộ, ngành và cơ quan ngang bộ; tiếp thu, giải trình báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế;
- (7) Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế;
- (8) Báo cáo thẩm định quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế số 8654/BC-HĐTĐ ngày 18/10/2023, kèm theo bản sao ý kiến góp ý của bộ, cơ quan ngang bộ và các chuyên gia là ủy viên phản biện;

(9) Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Các tài liệu khác có liên quan: Không

II. NHẬN XÉT VỀ CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

1. Nhận xét, đánh giá về các nội dung đã được tiếp thu, giải trình đã đáp ứng hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.

Đánh giá chung: Về cơ bản, Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đã được chỉnh sửa, bổ sung đáp ứng yêu cầu theo ý kiến của Hội đồng thẩm định và các chuyên gia.

2. Đề nghị hướng giải trình, tiếp thu và hoàn thiện đối với các nội dung đã được tiếp thu, giải trình nhưng chưa đáp ứng yêu cầu.

Một số nội dung đã được tiếp thu, giải trình nhưng còn một số nội dung chưa đáp ứng yêu cầu sau đây:

A. Báo cáo quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế:

1) Về hạ tầng số:

Cho đến năm 2030, thời gian chỉ còn 7 năm. Với nội dung quy hoạch lớn, tỉnh Thừa Thiên Huế cần thực hiện chương trình chuyển đổi số nhanh chóng và toàn diện, kể cả chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Để thực hiện các nội dung và mục tiêu chuyển đổi số, cần bổ sung cu thể hơn phần quy hoạch hạ tầng số bao gồm: hạ tầng kết nối, hạ tầng thiết bị, hạ tầng dữ liệu và hạ tầng ứng dụng.

2) Về cơ sở dữ liệu:

(i) Báo cáo quy hoạch cần có phân mô tả việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia đã được chuẩn hoá, cập nhật do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp theo yêu cầu của điều 41 Luật quy hoạch;

(ii) Trong cơ sở dữ liệu, có một số lớp thông tin chưa cập nhật các nội dung dữ liệu mới. Cần cập nhật nội dung cho các lớp dữ liệu còn thiếu.

(iii) Bổ sung thêm một lớp dữ liệu môi trường phục vụ cho công tác giám sát và quản lý sự biến động các thành phần tài nguyên và môi trường theo không gian và thời gian trong quá trình triển khai quy hoạch.

3) Về Bản đồ:

(i) Rà soát hệ thống bản đồ bổ sung các tiêu chuẩn kỹ thuật còn thiếu như: Khung toạ độ, hệ thống toạ độ, tỷ lệ bản đồ, nguồn dữ liệu; lưu ý chỉnh sửa bổ sung bảo đảm sự phù hợp giữa nội dung chú giải và ký hiệu trên bản đồ.

(ii) Quy hoạch cấp tỉnh mang tính liên kết. Bản đồ quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế cần thể hiện sự liên kết với các đối tượng chính của các tỉnh giáp giới về

tự nhiên và kinh tế-xã hội. Vì vậy, bản đồ quy hoạch tỉnh Ninh Bình cần bổ sung một số lớp cơ bản như địa giới, giao thông, thủy hệ và địa danh chính của các tỉnh giáp giới với Thừa Thiên Huế (Quảng Trị, Tp Đà Nẵng, Quảng Nam và CHDCND Lào) để có sự liên kết tỉnh Thừa Thiên Huế với các tỉnh giáp giới.

(4) Thống nhất hoá hệ thống bản đồ và cơ sở dữ liệu:

Rà soát, chỉnh sửa thống nhất hoá hệ thống bản đồ và cơ sở dữ liệu theo thông tư số 4/2023/TT-BKHĐT (26/6/2023) hướng dẫn yêu cầu nội dung và kỹ thuật của cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh

5) Cơ sở pháp lý của quy hoạch:

Bản đồ và cơ sở dữ liệu là các nội dung quan trọng của quy hoạch. Bản đồ và cơ sở dữ liệu được thành lập theo các yêu cầu của quy phạm, các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia. Vì vậy, trong phần “cơ sở pháp lý của quy hoạch”, ngoài luật Đo đạc và Bản đồ, cần bổ sung các văn bản pháp lý chính liên quan đến bản đồ, và cơ sở dữ liệu bao gồm:

- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;

- Công văn số 5746/ quy định hướng dẫn kỹ thuật về khung cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh BKHĐT-QLQH ngày 30 tháng 8 năm 2021;

- Thông tư số 07/2022 Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:50.000, 1:100.000 ngày 30 tháng 06 năm 2022.

- Thông tư số 4/2023/TT-BKHĐT (26/6/2023) hướng dẫn yêu cầu nội dung và kỹ thuật của cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

B. Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC):

1) Phương pháp ĐMC: Cần nêu các phương pháp ĐMC có trong danh mục các phương pháp ĐMC chính thống và nêu rõ đã sử dụng ở nội dung nào?

2) Các vấn đề môi trường chính

2.1. Chỉnh sửa lại các vấn đề môi trường chính:

Vd1) Trữ lượng và chất lượng nước: Xác định rõ vấn đề môi trường là “Suy giảm tài nguyên nước và ô nhiễm môi trường nước”.

Vd2) Môi trường không khí và đất: Cần tách riêng hai vấn đề (i) là “ô nhiễm không khí” và (ii) là “suy giảm tài nguyên đất và ô nhiễm đất”.

Vd 3) Cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học: Sửa thành “suy giảm thảm thực vật và đa dạng sinh học”.

2.2. Tỉnh Thừa Thiên Huế có 120km đường biển. Quy hoạch sẽ tác động đến

môi trường biển ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh và sinh kế của hàng vạn người dân. Vì vậy, đề nghị xem xét vấn đề môi trường "môi trường biển". Cần đánh giá tác động của quy hoạch đối với biển kể cả ô nhiễm biển, suy thoái biển và tai biến môi trường biển.

3) Các giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính cần đề xuất lồng ghép các giải pháp cụ thể trong điều kiện cụ thể của quy hoạch Thừa Thiên Huế dựa trên các mô hình tăng trưởng xanh của đất nước như: Kinh tế tuần hoàn, công nghệ ít phát thải, giám sát khí nhà kính v.v...

4) Quản lý môi trường: Cần đề xuất với tư vấn quy hoạch xây dựng thêm một lớp cơ sở dữ liệu môi trường phục vụ thuận lợi cho công tác quản lý môi trường trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch.

III. NHẬN XÉT VỀ CÁC NỘI DUNG CHƯA ĐƯỢC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

Các nội dung Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được tiếp thu giải trình nhưng vẫn còn một số khiếm khuyết nhỏ có thể chỉnh sửa để hồ sơ quy hoạch và ĐMC được hoàn thiện hơn.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050:

Đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2. Một số kiến nghị khác:

Theo nhận xét tại các mục II & III trên đây.

Trên đây là ý kiến đánh giá, nhận xét sau khi rà soát bộ hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và báo cáo đánh giá môi trường chiến lược ĐMC. Đề nghị Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh tổng hợp theo quy định.

THÀNH VIÊN/ CHUYÊN GIA



GS.TS Võ Chí Mỹ

PCT Hội Trắc địa-Bản đồ-Viễn thám Việt Nam

KTS. TRẦN NGỌC CHÍNH

V/v ý kiến rà soát hồ sơ Quy hoạch tỉnh
Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm
nhìn đến năm 2050

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh (cơ quan chuyên môn giúp việc cho UBND tỉnh Thừa Thiên Huế trong công tác lập quy hoạch) tại văn bản số 4697/SKHĐT-THQH ngày 09/11/2023 (kèm theo hồ sơ) về hoàn thiện Hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (rà soát sau thẩm định);

Căn cứ Điều 2 và Điều 3 Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thành lập Hội đồng chuyên gia tư vấn, giám sát và phản biện Dự án Lập Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; sau khi nghiên cứu hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, với tư cách là Phó Chủ tịch Hội đồng chuyên gia tư vấn, giám sát và phản biện Dự án Lập Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tôi có ý kiến như sau:

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ QUY HOẠCH

1. Hồ sơ Quy hoạch, bao gồm:

- Công văn số 12403/UBND-QH ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thống nhất nội dung hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau rà soát;

- Công văn số 4792/SKHĐT-THQH ngày 15/11/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị thống nhất hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (rà soát sau thẩm định);

- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Báo cáo quy hoạch, gồm: Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Báo cáo số 4782/BC-SKHĐT ngày 14/11/20223 về tiếp thu, giải trình các ý kiến của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh; các ý kiến của Bộ, ngành và cơ quan ngang Bộ; tiếp thu, giải trình Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Các tài liệu khác có liên quan

Báo cáo thẩm định số 8654/BC-HĐTĐ ngày 18/10/2023 của Hội đồng thẩm

định về thẩm định Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

II. NHẬN XÉT VỀ CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

1. Nhận xét, đánh giá về các nội dung đã được tiếp thu, giải trình đã đáp ứng hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.

Các nội dung được tiếp thu, giải trình đã đáp ứng được yêu cầu.

2. Đề nghị hướng giải trình, tiếp thu và hoàn thiện đối với các nội dung đã được tiếp thu, giải trình nhưng chưa đáp ứng yêu cầu.

Đảm bảo đầy đủ nội dung, không yêu cầu gì thêm.

III. NHẬN XÉT VỀ CÁC NỘI DUNG CHƯA ĐƯỢC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

Yêu cầu bổ sung (có danh mục các nội dung cụ thể) đã được nêu trong Báo cáo thẩm định Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhưng chưa được cơ quan lập quy hoạch tỉnh giải trình, tiếp thu (nếu có).

Phù hợp, không yêu cầu gì thêm.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được tiếp thu, giải trình đảm bảo yêu cầu; đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

2. Một số kiến nghị khác (nếu có).


Không có ý kiến.

Trên đây là ý kiến rà soát đối với hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

**PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
CHUYÊN GIA**



Trần Ngọc Chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh

Sau khi Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh họp thẩm định Hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên – Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhất trí thông qua và cho ý kiến hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tỉnh Thừa Thiên – Huế đã hoàn thiện hồ sơ gửi lại các thành viên Hội đồng thẩm định xem xét lại lần cuối.

Chuyên gia phản biện đã nhận được Hồ sơ của tỉnh, gồm:

- Công văn số 4792/SKHĐT-THQH ngày 15/11/2023 của Sở KHĐT gửi Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh.
- Công văn số 12403/UBND-QH ngày 15/11 của UBND tỉnh Thừa Thiên – Huế về việc thống nhất nội dung hồ sơ quy hoạch tỉnh Thừa Thiên – Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh Thừa Thiên – Huế về việc phê duyệt Quy hoạch.
- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch.
- Báo cáo Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên – Huế (báo cáo Tổng hợp và Báo cáo tóm tắt).
- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của HĐTĐ Quy hoạch tỉnh; các ý kiến của Bộ/ngành và cơ quan ngang bộ; tiếp thu, giải trình Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên – Huế.
- Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên – Huế.
- Báo cáo thẩm định Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên – Huế số 8654/BC-HĐTĐ ngày 18/10/2023.
- Hệ thống sơ đồ, bản đồ. Cơ sở dữ liệu về Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên – Huế.

Sau khi rà soát lại hồ sơ đã hoàn thiện sau cuộc họp của Hội đồng thẩm định, chúng tôi nhận thấy:

- Bản hồ sơ hoàn thiện đã giải trình đầy đủ các ý kiến kết luận của Hội đồng; đã bổ sung, chỉnh sửa các ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng.

- Riêng các ý kiến đề nghị giải thích thêm về cơ sở xác định nội dung các quan điểm phát triển của tỉnh; các luận chứng giải thích rõ hơn về các đột phá đã được bổ sung hoàn thiện, nội dung tốt.

- Các nội dung chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện đã phản ánh vào Dự thảo quyết định.

- Tôi nhất trí với nội dung hồ sơ hoàn thiện của tỉnh Thừa Thiên – Huế và đồng ý báo cáo cơ quan quản lý trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt quy hoạch.

Người góp ý phản biện

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



PGS TS Bùi Tất Thắng

Tp Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh tại văn bản số 9730/BKHĐT-QLQH ngày 21 tháng 11 năm 2023 (*kèm theo hồ sơ*) về rà soát các nội dung giải trình, tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các quy định của pháp luật về quy hoạch và Quyết định số 360/QĐ-HĐTĐ ngày 21/3/2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh về điều chỉnh Quy trình và nội dung thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; sau khi nghiên cứu hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, với tư cách là ủy viên phản biện của Hội đồng thẩm định, tôi có ý kiến như sau:

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ QUY HOẠCH

1. Hồ sơ Quy hoạch, bao gồm:

- Công văn số 12403/UBND-QH ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thống nhất nội dung hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau rà soát;

- Công văn số 4792/SKHĐT-THQH ngày 15/11/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị thống nhất hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (rà soát sau thẩm định);

- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Báo cáo quy hoạch, gồm: Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Báo cáo số 4782/BC-SKHĐT ngày 14/11/20223 về tiếp thu, giải trình các ý kiến của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh; các ý kiến của Bộ, ngành và cơ quan ngang Bộ; tiếp thu, giải trình Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Các tài liệu khác có liên quan

Báo cáo thẩm định số 8654/BC-HĐTĐ ngày 18/10/2023 của Hội đồng thẩm định về thẩm định Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

II. NHẬN XÉT VỀ CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

1. Nhận xét, đánh giá về các nội dung đã được tiếp thu, giải trình đã đáp ứng hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.

Các nội dung được tiếp thu, giải trình đã đáp ứng được yêu cầu.

2. Đề nghị hướng giải trình, tiếp thu và hoàn thiện đối với các nội dung đã được tiếp thu, giải trình nhưng chưa đáp ứng yêu cầu.

Đảm bảo đầy đủ nội dung, không yêu cầu gì thêm.

III. NHẬN XÉT VỀ CÁC NỘI DUNG CHƯA ĐƯỢC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

Yêu cầu bổ sung (có danh mục các nội dung cụ thể) đã được nêu trong Báo cáo thẩm định Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhưng chưa được cơ quan lập quy hoạch tỉnh giải trình, tiếp thu (nếu có).

Phù hợp, không yêu cầu gì thêm.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được tiếp thu, điều chỉnh, và giải trình, đã đảm bảo yêu cầu; đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

2. Một số kiến nghị khác (nếu có).

Không có ý kiến thêm.

Trên đây là ý kiến rà soát đối với hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:...

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG CHUYÊN GIA



TSKH.KTS. Ngô Việt Nam Sơn

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
QUY HOẠCH TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

V/v: Ý kiến rà soát hồ sơ, tài liệu
Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế
thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến
năm 2050

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 9730/BKHĐT-QLQH ngày 21/11/2023 về rà soát hồ sơ, tài liệu Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế đã được bổ sung, hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định;

Căn cứ các quy định của pháp luật về quy hoạch và Quyết định số 360/QĐ-HĐTĐ ngày 21/3/2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh về Điều chỉnh Quy trình và nội dung thẩm định Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, tài liệu đã được hoàn thiện theo Báo cáo thẩm định số 8654/BC-HĐTĐ, với tư cách là Ủy viên phản biện, tôi xin đóng góp một số ý kiến như sau:

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ QUY HOẠCH

1. Hồ sơ quy hoạch, bao gồm:

- (1) Công văn số 4792/SKHĐT-THQH ngày 15/11/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế về việc rà soát Hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Báo cáo thẩm định số 8654/BC-HĐTĐ ngày 18/10/2023 của Hội đồng thẩm định;
- (2) Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế gửi Thủ tướng Chính phủ về việc đề nghị thẩm định Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- (3) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- (4) Báo cáo Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt);

- (5) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến về Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
 - (6) Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
 - (7) Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
2. Các tài liệu khác có liên quan, bao gồm:
- (1) Báo cáo thẩm định Hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 số 8654/BC-HĐTĐ ngày 18/10/2023.

Đánh giá chung: Thành phần hồ sơ quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế được chuẩn bị kỹ lưỡng và đảm bảo theo quy định về thành phần hồ sơ Quy hoạch Tỉnh được quy định tại Luật quy hoạch 2007.

II. NHẬN XÉT VỀ CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

Sau phiên họp thẩm định Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 vào ngày 09/10/2023, đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế đã cùng Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế hoàn thiện Hồ sơ Quy hoạch tỉnh gửi đến Ủy viên phản biện. Dưới đây là một số nhận xét về các nội dung được tiếp thu, giải trình:

1. Hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã có giải trình phù hợp và tiếp thu, hoàn thiện theo một số góp ý trong Báo cáo thẩm định số 8654/BC-HĐTĐ ngày 18/10/2023 của Hội đồng thẩm định, ý kiến góp ý của các Bộ, ngành và Ủy viên phản biện;
2. Tuy nhiên, còn một số nội dung đã được Ủy viên phản biện góp ý và cũng được nêu trong Báo cáo thẩm định, nhưng đơn vị tư vấn chưa làm rõ. Cụ thể như sau:
 - Về *Quan điểm & Mục tiêu phát triển mạng lưới giao thông*: Đề nghị đơn vị tư vấn bổ sung thêm nội dung Quan điểm phát triển mạng lưới giao thông, và làm rõ các Mục tiêu phát triển, đặc biệt là các mục tiêu cụ thể như tỷ lệ quỹ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị, tỷ lệ đảm nhận của các phương thức vận tải, các hạng mục công trình giao thông trọng điểm làm động lực phát triển trong thời kỳ quy hoạch, ...; do đây là nội dung quan trọng, để đảm bảo tính thống nhất với toàn bộ quy hoạch cũng như làm cơ sở định hướng phát triển mạng lưới giao thông được đồng bộ. Bên cạnh đó, đơn vị tư vấn cần có quan điểm phát triển mạng lưới giao thông gắn với giao thông xanh/giao thông công

cộng sử dụng nhiên liệu sạch để đảm bảo nhu cầu phát triển bền vững và gắn với định hướng ‘*bảo tồn, phát huy giá trị di sản cổ đô và bản sắc văn hóa Huế nhưng vẫn tạo động lực thúc đẩy phát triển du lịch*’; trong đó cần tập trung nghiên cứu phương án phát triển các tuyến BRT cho khu vực mở rộng của TP. Huế; phương án phát triển các tuyến tramway phục vụ du lịch liên tỉnh kết nối Quảng Nam – Đà Nẵng – Huế, nội tỉnh kết nối các khu di sản, di tích của tỉnh Thừa Thiên Huế, và nội đô kết nối 02 bờ sông Hương.

- Về phương án phát triển mạng lưới HTGT:

◦ Đề nghị đơn vị tư vấn bổ sung, làm rõ nội dung định hướng phát triển đô thị gắn với hệ thống giao thông công cộng; trong đó cần định hướng một số đầu mối giao thông vận tải, phạm vi nghiên cứu/thực hiện cùng với lộ trình phát triển và phương án giao thông kết nối đến các đầu mối giao thông; cụ thể đối với khu vực mở rộng của TP. Huế và các huyện, thị lân cận;

◦ Quy mô dân số năm 2020 của TP. Huế là 352.712 người, và đến 2030 đạt khoảng 553.608 người. Theo QCVN 01:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, những đô thị loại III trở lên (quy mô dân số toàn đô thị đạt từ 100.000 người trở lên) phải tổ chức mạng lưới giao thông vận tải hành khách công cộng (đường sắt đô thị, xe buýt và tàu thủy). Vì vậy, đề nghị đơn vị tư vấn nghiên cứu phương án quy hoạch hoặc tầm nhìn đến năm 2050 về tuyến đường sắt đô thị kết nối các đầu mối như khu du lịch, khu di tích, trung tâm thương mại, ... cho khu vực nội đô, phục vụ nhu cầu người dân và hành khách du lịch, nhằm tạo động lực phát triển để Thừa Thiên Huế đạt được mục tiêu thành phố trực thuộc TW trước năm 2025 với điểm nhấn là thành phố di sản – văn hóa mang tầm quốc tế.

- Về bản đồ: Bản đồ hiện trạng phát triển KCHT GTVT và Bản đồ phương án phát triển KCHT GTVT được thể hiện chưa rõ; hệ thống mạng lưới đường bộ được thể hiện bằng các nét vẽ gần giống nhau (đường biên giới quốc gia, ranh giới tỉnh, ranh giới tỉnh chưa xác định, ranh giới huyện, ranh giới xã, cao tốc, quốc lộ đường tỉnh, đường huyện, đường sắt cùng màu đen) nên gây khó khăn trong việc theo dõi. Bên cạnh đó, bản đồ phương án phát triển KCHT GTVT được trình bày chung cùng với bản đồ phương án phát triển KCHT cấp nước sạch – thoát nước mưa – thủy lợi với nhiều chi tiết. Vì vậy, đề nghị đơn vị tư vấn trình bày, bố cục lại bản đồ để đảm bảo tính tường minh, khoa học.

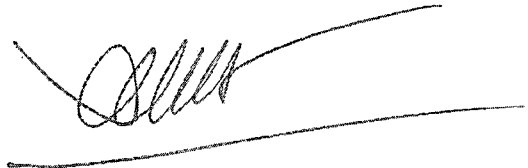
III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cơ bản đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. Tuy nhiên, đơn vị tư vấn cần lưu ý tiếp thu nốt một số nội dung góp ý trong Báo cáo thẩm định số 8654/BC-HĐTD ngày 18/10/2023 của Hội đồng thẩm định.

Trên đây là ý kiến rà soát đối với Hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đề nghị Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
Ủy viên phản biện



TS. PHẠM HOÀI CHUNG

TS. LÊ THỊ MINH PHƯƠNG
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG

Số /.... (nếu có)

V/v ý kiến rà soát hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế, thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm.....

Kính gửi: Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh tại văn bản số 8175/CV-HĐTD ngày 03 tháng 10 năm 2023 (kèm theo hồ sơ) về rà soát các nội dung giải trình, tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các quy định của pháp luật về quy hoạch và Quyết định số 360 /QĐ-HĐTD ngày 21 tháng 03 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh; sau khi nghiên cứu hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, với tư cách là thành viên Hội đồng thẩm định/ủy viên phản biện, tôi có ý kiến như sau:

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ QUY HOẠCH

1. Hồ sơ Quy hoạch, bao gồm:

- Báo cáo tổng hợp Quy hoạch Tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn năm 2050

- Báo cáo tóm tắt Quy hoạch Tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn năm 2050

- Dự thảo quyết định của Thủ tướng chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời 2021-2030 tầm nhìn 2050

- Báo cáo tổng hợp tiếp thu giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định về Quy hoạch Tỉnh Thừa Thiên Huế thời 2021-2030 tầm nhìn 2050

- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch tỉnh Quy hoạch Tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn năm 2050

- Văn bản của cơ quan lập quy hoạch tỉnh thống nhất nội dung hồ sơ Quy hoạch Tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 -2130 sau rà soát hoàn thiện của Ủy ban nhân dân Tỉnh Phú Yên

- Hệ thống sơ đồ, bản đồ, CSDL quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế

- Link trang web về hồ sơ cơ sở dữ liệu

2. Các tài liệu khác có liên quan, bao gồm:

II. NHẬN XÉT VỀ CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

1. Nhận xét, đánh giá về các nội dung đã được tiếp thu, giải trình đã đáp ứng hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.

Bộ cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế đã tiếp thu chỉnh sửa theo góp ý của phản biện tại Hội đồng thẩm định, dữ liệu đã được hoàn thiện khá hoàn chỉnh, còn một số lớp trong lĩnh vực tài nguyên môi trường cần rà soát lại thêm.

Thiếu bộ cơ sở dữ liệu ở định dạng .mxd

Hệ thống sơ đồ bản đồ vẫn cần chỉnh sửa theo góp ý phản biện về cách thể hiện bản đồ, cần bỏ các chi tiết gây rối mắt và làm nổi bật các đối tượng chính trên bản đồ thông qua bộ ký hiệu.

2. Đề nghị hướng giải trình, tiếp thu và hoàn thiện đối với các nội dung đã được tiếp thu, giải trình nhưng chưa đáp ứng yêu cầu.

III. NHẬN XÉT VỀ CÁC NỘI DUNG CHƯA ĐƯỢC TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

Yêu cầu bổ sung (có danh mục các nội dung cụ thể) đã được nêu trong Báo cáo thẩm định Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhưng chưa được cơ quan lập quy hoạch tỉnh giải trình, tiếp thu (nếu có).

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 cần bổ sung thêm để đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2. Một số kiến nghị khác (nếu có).

Trên đây là ý kiến rà soát đối với Hồ sơ Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đề nghị Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

ỦY VIÊN PHẢN BIỆN

Lê Thị Minh Phương

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GỬI VĂN BẢN

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường (Vụ Kế hoạch - Tài chính)
2. Bộ Tài nguyên và Môi trường (Vụ Môi trường)
3. Bộ Xây dựng
4. Bộ Giao thông vận tải
5. Bộ Công Thương
6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo
9. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
10. Bộ Thông tin và Truyền thông
11. Bộ Ngoại giao
12. Bộ Tư pháp
13. Bộ Quốc phòng
14. Bộ Công an
15. Bộ Khoa học và Công nghệ
16. Bộ Y tế
17. Bộ Tài chính
18. Bộ Nội vụ
19. Ủy ban dân tộc